



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**

Báo cáo thường niên 2014

Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng

Mã chứng khoán: HPC
www.haseco.vn

MỤC LỤC

I THÔNG TIN CHUNG	2
1 Thông tin khái quát	2
2 Quá trình hình thành và phát triển	2
3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
3.1 Ngành nghề kinh doanh	2
3.2 Địa bàn kinh doanh	3
4 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức KD và bộ máy quản lý	3
4.1 Mô hình quản trị	3
4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý	3
II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
1 Tình hình hoạt động kinh doanh	4
1.1 Thị trường Chứng khoán năm 2014	4
1.2 Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch KD năm 2014 của Công ty	4
2 Tổ chức, nhân sự	5
3 Tình hình tài chính	9
4 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	10
III BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	11
1 Hoạt động môi giới	11
2 Hoạt động đầu tư	11
3 Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp	12
4 Hoạt động quản lý nguồn vốn	13
5 Công nghệ thông tin	13
6 Quản trị rủi ro	13
IV ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	14
1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động	14
2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc	14
3 Các kế hoạch định hướng phát triển	15
V QUẢN TRỊ CÔNG TY	16
1 Hội đồng quản trị	16
1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	16
1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị	19
2 Ban kiểm soát	20
2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát	20
2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát	21
3 Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	22
VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH	23
1 Ý kiến kiểm toán	23
2 Bảng cân đối kế toán	25
3 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	28
4 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	29

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG
- Tên tiếng Anh: HAIPHONG SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
- Giấy CNĐKKD: Số 13/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 10 năm 2003.
- **Vốn điều lệ:** 401.306.200.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 401.306.200.000 đồng
- **Trụ sở chính:** 24 Cù Chính Lan, Hồng Bàng, Hải phòng
- Điện thoại: (84 - 31)3 842332/3 842335
- Fax: (84 - 31)3 746266
- Email: haseco@haseco.vn
- Website: www.haseco.vn
- **Mã cổ phiếu:** HPC

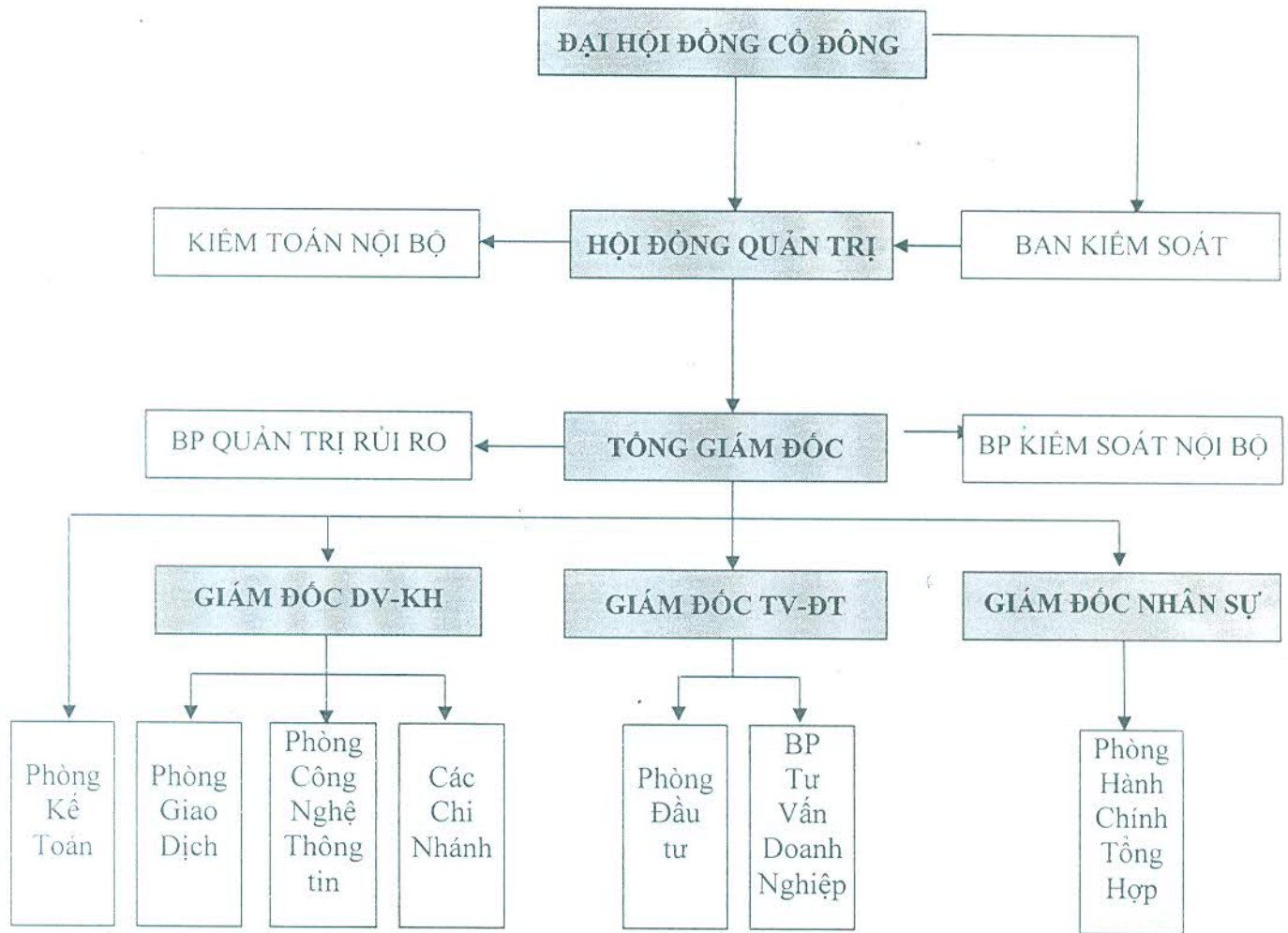
2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 05-09-2003: HASECO chính thức thành lập
- Ngày 21-10-2003: HASECO được cấp phép hoạt động
- Ngày 06-01-2004: HASECO trở thành thành viên của Sở giao dịch CK HCM
- Ngày 10-08-2005: HASECO thành lập chi nhánh tại TP HCM
- Ngày 12-12-2006: Tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng từ 21,5 tỷ đồng
- Ngày 15-12-2006: Cổ phiếu HASECO niêm yết trên Trung tâm giao dịch CK Hà Nội nay là Sở giao dịch CK Hà Nội
- Ngày 22-10-2007: Tăng vốn điều lệ lên 112 tỷ đồng
- Ngày 28-10-2007: HASECO thành lập chi nhánh tại Hà Nội
- Ngày 5-12-2007: HASECO là một trong mười doanh nghiệp niêm yết tại Trung tâm giao dịch CK Hà Nội được nhận giải thưởng về xếp hạng tín nhiệm do CIC & D&B bình chọn
- Ngày 29-02-2008: Tăng vốn điều lệ lên 192 tỷ đồng
- Ngày 27-11-2008: Tăng vốn điều lệ lên 239 tỷ đồng thông qua thưởng cổ phiếu.
- Ngày 18-05-2009: Tăng vốn điều lệ lên 309 tỷ đồng thông qua thưởng cổ phiếu
- Ngày 19-10-2010: Tăng vốn điều lệ lên 401 tỷ đồng thông qua thưởng cổ phiếu

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề KD:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp;
- Lưu ký chứng khoán.



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

1.1. Thị trường Chứng khoán năm 2014

Trong năm 2014, nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt trên 5.9% (cao hơn so với mục tiêu 5,8% và mức 5,42% trong năm 2013) nhờ vào gia tăng trong lĩnh vực xuất khẩu. Lạm phát và tỷ giá được kiểm soát tốt. Mặt bằng lãi suất đã giảm. Các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, tái cấu trúc nền kinh tế đã được Chính phủ triển khai đồng bộ. Mặc dù xen kẽ trong năm có những yếu tố vĩ mô bất lợi ảnh hưởng đến sự phát triển của TTCK như tình hình Biển Đông, giá dầu quốc tế giảm mạnh và một số điều chỉnh của chính sách tiền tệ, tuy nhiên thị trường chứng khoán Việt Nam đã đạt được một số kết quả trong năm 2014 với một số điểm nổi bật như sau:

Thị trường chứng khoán năm 2014 đã xác lập mặt bằng vững chắc phản ánh khá rõ nét những chuyển biến tích cực trong nền kinh tế. Thị trường phát triển theo chiều hướng tăng trưởng, mặc dù xen kẽ những khoảng điều chỉnh giảm. Chỉ số VN-Index đã lập đỉnh tại mức điểm 640,75 (ngày 3/9) sau gần 6 năm đạt được, trong khi chỉ số HNX-Index cũng đã lập đỉnh tại mức điểm 92,99 (ngày 24/3) sau đúng 3 năm.

Huy động vốn qua thị trường chứng khoán tiếp tục duy trì ở mức cao. Tổng giá trị huy động vốn qua TTCK năm 2014 ước đạt 237 nghìn tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2013 và đóng góp 27,1% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, trong đó tổng giá

130
 ON 3
 INC
 VI HA
 BAI

trị huy động qua phát hành Trái phiếu Chính phủ ước đạt 214 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 90% tổng giá trị vốn huy động và gần tương đương với mức huy động vốn kỷ lục trong năm 2013.

Các sản phẩm mới bước đầu triển khai, bên cạnh việc triển khai sản phẩm quỹ hoán đổi danh mục (ETF) cơ quan quản lý cũng đang tích cực nghiên cứu để có thể sớm triển khai thí điểm quỹ hưu trí tự nguyện, quỹ hưu trí bổ sung...

Và một kết quả nổi bật nữa trong năm 2014 là đẩy mạnh quá trình CPH, thoái vốn nhà nước gắn với niêm yết.

Đối với các thành viên tham gia TTCK, năm 2014 tiếp tục là một năm khó khăn và quyết liệt thanh lọc. Tính đến cuối năm 2014 đã có 20 CTCK chấm dứt và đình chỉ hoạt động, giải thể, hợp nhất, giảm số CTCK thua lỗ từ 60% xuống còn dưới 20%. Ngoài ra, UBCK cũng đã thực hiện đánh giá, xếp loại các CTCK. Theo đó, đã phân loại các CTCK thành các nhóm để từ đó có phương án theo dõi, xử lý đối với từng nhóm và tiến hành kiểm tra để tiếp tục tái cấu trúc trong năm 2015.

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2014 của Công ty

Trong bối cảnh chung còn khó khăn nhưng Công ty đã thực hiện vượt kế hoạch kinh doanh: lợi nhuận đạt 18,001 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch năm, tăng so với cùng kỳ 17,83%.

- Tổng doanh thu năm 2014 của Công ty đạt 42,81 tỷ đồng, bằng 91,08% kế hoạch năm, nhưng tăng so với cùng kỳ 7,7%. Có được kết quả đó là từ hoạt động môi giới, hoạt động đầu tư và một số hoạt động khác. Trong đó hoạt động môi giới đạt doanh thu 17,8 tỷ đồng. Hoạt động đầu tư đạt doanh thu 4,3 tỷ đồng. Tuy nhiên, do thị trường không thuận lợi nên doanh thu một số hoạt động của Công ty còn thấp. Doanh thu từ hoạt động tư vấn do tiếp tục chịu ảnh hưởng của tình hình chung nên doanh thu đã thực hiện đạt 437,7 triệu đồng, tăng 50,41% so với năm 2013.

Chi phí hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2014 là 12,87 tỷ đồng, giảm 14,15% so với năm 2013, các chi phí quản lý doanh nghiệp tiếp tục được tiết giảm 9,09% so với 2013

2. Tổ chức, nhân sự

- Năm 2014 Công ty đã tuyển dụng mới 6 nhân viên chủ yếu tập trung tại mảng môi giới, thực hiện khoán lương theo doanh thu, đào thải, sàng lọc trên cơ sở doanh số thực tế, điều chuyển nội bộ 0 nhân viên, có 6 nhân viên nghỉ việc, chuyển công tác. Tính đến cuối năm 2014 toàn Công ty có 52 cán bộ nhân viên trong số đó có tất cả CBNV đã ký HĐLĐ chính thức.

- + Hội sở: 35 người
- + Chi nhánh Hà Nội: 8 người
- + Chi nhánh Hồ Chí Minh: 9 người

- Công ty cũng tạo điều kiện cho CBNV tham gia ôn luyện, thi sát hạch để cấp chứng chỉ hành nghề theo qui định. Năm 2014 có 01 cán bộ công nhân viên được cấp giấy phép hành nghề.

- Ngoài ra nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Công ty đã triển khai một số khóa đào tạo về các nội dung khác nhau như nghiệp vụ, kỹ năng mềm với hình thức đào tạo nội bộ

- Thành viên Ban giám đốc, Kế toán trưởng

- + Ông Vũ Dương Hiền - Tổng giám đốc
- + Bà Nguyễn Thị Thanh - Giám đốc tư vấn đầu tư

- + Ông Phạm Đức Phiên - Giám đốc Dịch Vụ khách hàng
- + Ông Đinh Danh Vượng – Giám đốc nhân sự (*miễn nhiệm ngày 5/3/2014*)
- + Bà Đặng Thị Minh Hằng – Kế toán trưởng

2.1. Ông Vũ Dương Hiền - Tổng giám đốc

- **Họ và tên:** Vũ Dương Hiền; **Giới tính:** Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 14/09/1942
- Số CMND: 030664890 cấp ngày 12/10/2007 tại Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Minh Tân – Thủy Nguyên – Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Số 1/274 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 1/274 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ khoa học kinh tế, kỹ sư kinh tế, Giáo viên cấp II, III
- Chính trị: cao cấp Nguyễn Ái Quốc (*nay là Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh*)
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1958 -1964	Đi học Trung cấp, Đại học Sư phạm, Kinh tế	Học sinh
1965	Học trường Chính trị ngành giáo dục, Bí thư đoàn trường	Học sinh
1965 -1967	Trường cấp I, II xã Minh Tân, Thủy Nguyên, HP	Hiệu trưởng
1968 -1977	Xí nghiệp Đồ dùng dạy học, Giáo viên KT cấp III	Bí thư Đảng ủy
1977 -1982	Chuyên viên chính Ban khoa giáo Thành ủy Hải Phòng	Phó Bí thư Chi bộ Ban Khoa giáo thành ủy
1983 -1999	Xí nghiệp Giấy bìa Đồng Tiến, Nhà máy Giấy Hải Phòng, Công ty CP HAPACO	Chủ tịch HĐQT-Giám đốc
1999 - nay	Tập đoàn HAPACO	Chủ tịch HĐQT
	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- **Chức vụ tại Công ty:** Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng

- **Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác:** Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn HAPACO

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

11/363
 TỶ
 IẢ
 HC
 ON
 SO
 IP P

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 7.552.100 CP
- + Sở hữu cá nhân: 4.903.660 CP
- + Đại diện vốn: 2.648.440 CP
- Tỷ lệ %/vốn ĐL: 18,8%

2.2. Bà Nguyễn Thị Thanh - Giám đốc Tư vấn đầu tư

- **Họ và tên:** Nguyễn Thị Thanh; **Giới tính:** Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/04/1962
- Số CMND: 030187040; cấp ngày 12/08/1997 tại Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải An, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Số 82 Cát Cụt, phường An Biên, Lê Chân, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 82 Cát Cụt, phường An Biên, Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học Thương mại
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ công tác
1984 - 1996	Cán bộ giá kiêm kế toán tại Công ty TM XNK Tranxmechco
1997 - 2003	Kế toán tổng hợp Công ty phát triển khu công nghiệp Nomura Hải Phòng
2003 - 2008	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng
01/2009 - nay	Giám đốc Tư vấn đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng

- **Chức vụ tại công ty:** Giám đốc tư vấn đầu tư
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

2.3. Ông Phạm Đức Phiên – Giám đốc dịch vụ khách hàng

- **Họ và tên:** Phạm Đức Phiên; **Giới tính:** Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/10/1975
- Số CMND: 030974534; Ngày cấp: 30/11/2001; Nơi cấp: Công an Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 13/17 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Nơi ở hiện nay: Số 14 A4 Lô 6B, Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ công tác
1996 - 1999	Kế toán Công ty Dược Hải Phòng
1999 - 2000	Quyền TP Kế toán Nhà máy cơ khí chế tạo Hải Phòng
2000 - 2001	Kế toán Công ty cung ứng tàu biển TMDL và DV Hải Phòng
2001 - 4/2003	Trưởng phòng kế toán Công ty liên doanh tàu cao tốc VCHK Tân Hải
4/2003 - 11/2003	Phó phòng tài chính kế toán Công ty CP Giấy HP Hapaco
11/2003 - 5/2004	Trợ lý TGD Công ty CP Giấy HP Hapaco
5/2004 - 7/2004	Quyền TP Tài chính kế toán Công ty CP Giấy HP Hapaco
7/2004 - 12/2006	TP Tài chính kế toán Công ty CP Giấy HP Hapaco
1/2007 - 6/2007	TP Tư vấn đầu tư Công ty CP quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Hải Phòng
6/2007 - 10/2007	Giám đốc Trung tâm tư vấn đầu tư và kinh doanh tài chính
10/2007 - 8/2001	Giám đốc Công ty CP đầu tư Hafinco
9/2011 - nay	Giám đốc dịch vụ khách hàng Công ty CP chứng khoán Hải Phòng

- **Chức vụ tại công ty:** Giám đốc Dịch vụ khách hàng
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 0 CP

2.4. Bà Đặng Thị Minh Hằng – Kế toán trưởng

- **Họ và tên:** Đặng Thị Minh Hằng; **Giới tính:** Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 05/9/1968
- Số CMND: 031600646; Ngày cấp: 13-07-2007; Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 83 Lô 9 Lê Hồng Phong - Đằng Hải - Hải An - Hải Phòng.
- Nơi ở hiện nay: Số 83 Lô 9 Lê Hồng Phong - Đằng Hải - Hải An - Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ công tác
10/1989 -9/1997	Kế toán trưởng Công ty Du lịch Hải Phòng
9/1997-9/2004	Phó phòng kế toán Công ty Du lịch Hải Phòng
9/2004-12/2009	Nhân viên Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng
1/2010- Nay	Kế toán trưởng Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng

- Chức vụ tại công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 6.500 cổ phần

3. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	359.768.353.486	381.467.545.141	106.03
2	Doanh thu thuần	39.749.305.455	42.815.745.062	107.71
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.276.384.047	21.327.056.338	139.61
4	Lợi nhuận khác	1.363.636	(3.325.638.236)	(243.88)
5	Lợi nhuận trước thuế	15.277.747.683	18.001.418.102	117.83
6	Lợi nhuận sau thuế	15.277.747.683	18.001.418.102	117.83
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	4,36	4,58	105,04
-	(TSLĐ/ Nợ ngắn hạn)			

	Hệ số thanh toán nhanh	4.36	4,58	105.04
-	(TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.20	0.20	100
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0.25	0.25	100
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.11	0.11	100
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Lợi nhuận từ HĐSXKD/ Doanh thu thuần	0.384	0,498	129.69
2	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0.384	0,42	109.37
3	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0.04	0.05	125
4	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0.05	0.06	120

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
a.	Cổ phần		
-	Tổng số cổ phần	40.130.620	
b.	Cơ cấu cổ đông		
-	Cổ đông lớn nắm giữ trên 5%	7.552.100	18,8%
	Ông Vũ Dương Hiền	4.903.660	12,2%
	Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco	2.648.440	6,6%
-	Cổ đông nhỏ nắm giữ dưới 5%	32.578.520	81,2%
	Cổ đông tổ chức & cá nhân		
-	Cổ đông tổ chức	4.897.244	12,2%
-	Cổ đông cá nhân	35.233.376	87,8%
	Cổ đông trong nước & ngoài nước		
-	Cổ đông trong nước	39.353.957	98%
-	Cổ đông nước ngoài	776.663	2%
	Cổ đông nhà nước & cổ đông không thuộc nhà nước		
-	Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước	1.037.875	2,6%
-	Cổ đông khác	39.092.745	97,4%
c.	Giao dịch cổ phiếu quỹ		
-	Số lượng cổ phiếu quỹ	437.060	1,09%
-	Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm:	0	0

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1: Hoạt động môi giới.

- Hoạt động môi giới vẫn gặp nhiều khó khăn do có sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường và cuộc khủng hoảng tài chính vẫn còn để lại hậu quả cho nền kinh tế nói chung và lĩnh vực chứng khoán nói riêng.

a. Những kết quả đạt được

Trong năm 2014 doanh thu hoạt động môi giới đạt 17,8 tỷ đồng, tăng 67,4 % so với năm 2013, cụ thể:

+ Hội sở chính: 9,7 tỷ đồng

+ Chi nhánh Hồ Chí Minh: 4,4 tỷ đồng

+ Chi nhánh Hà Nội: 3,7 tỷ đồng

- Tính đến 31/12/2014 Số tài khoản giao dịch tại HASECO là: 17.278 tài khoản (tăng 1,6 % so với năm 2013), trong đó cá nhân có 16.949 tài khoản; tổ chức có 51 tài khoản.

- Thị phần môi giới của Haseco không có đột phá trong năm 2014.

- Trong năm Công ty tiếp tục nghiên cứu để triển khai thêm một số sản phẩm như hệ thống trả lời thắc mắc khách hàng, phần mềm giao dịch qua web, mobile...

- Cơ chế lương khoán ban hành đã khuyến khích CBNV phấn đấu đạt doanh số cao, đồng thời tăng khả năng thu hút các môi giới giỏi về với Công ty.

- Trong năm 2014 Công ty không mở thêm điểm tư vấn hay hỗ trợ giao dịch nào.

- Hoạt động môi giới trong năm 2014 vẫn là hoạt động chiếm tỷ trọng quan trọng trong tổng doanh thu của công ty.

- Duy trì tốt hệ thống công nghệ thông tin phục vụ giao dịch, phần mềm Freewill luôn được đánh giá là hiện đại và đáp ứng được các yêu cầu của các Sở giao dịch và Nhà đầu tư.

- Năng lực tài chính bảo đảm nhu cầu của Nhà đầu tư, tỷ lệ vốn khả dụng tại thời điểm 31/12/2014 đạt tới 461,33%

b. Hạn chế, tồn tại:

- Số lượng nhà đầu tư nhỏ chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số nhà đầu tư tham gia giao dịch.

- Chưa xây dựng được tiêu chí phân loại khách hàng để có những chính sách phục vụ cho phù hợp;

- Các sản phẩm tư vấn chưa đa dạng, sản phẩm tài chính còn một số hạn chế, thiếu linh hoạt, chưa hấp dẫn nhà đầu tư, nhiều thủ tục giấy tờ. Công nghệ cần nâng cao tính ổn định và triển khai thêm các tính năng mới.

- Chưa có những chương trình chăm sóc khách hàng cụ thể, thường xuyên

- Chưa thường xuyên đưa ra những nhận định thị trường chung để gửi tới nhà đầu tư.

- Mặc dù đã tăng cường tìm kiếm và tuyển dụng thêm nhân sự Môi giới, tuy nhiên số lượng Môi giới còn ít so với mặt bằng chung của thị trường. Kỹ năng về tư vấn và chăm sóc khách hàng của đội ngũ Môi giới cần tiếp tục được nâng cao hơn nữa.

2 Hoạt động đầu tư

203
 CỘNG
 HÒA
 HỮU
 NGHĨ
 2014

Trong năm 2014, hoạt động đầu tư của Haseco khá thận trọng, đảm bảo nguyên tắc an toàn vốn.

a. Những kết quả đạt được

- Hoạt động đầu tư của công ty năm 2014 thực hiện được 4,3 tỷ đồng doanh thu, chỉ đạt 37,06% so với năm 2013. Trong năm thực hiện mục tiêu tái cơ cấu danh mục, Công ty đã tiếp tục thoái vốn tại một số cổ phiếu niêm yết. Ngoài việc bám sát diễn biến thị trường, Công ty cũng đã cải tiến phương pháp đầu tư và bước đầu thu được một số kết quả tích cực.

- Theo dõi nhận cổ tức đầy đủ, xử lý các mã trong danh mục OTC không giải ngân mua thêm.

- Đối với một số doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ có giá trị lớn và chưa thể thoái vốn do không có thanh khoản và chưa tìm được đối tác mua, Công ty đã thường xuyên chủ động cập nhật, nắm bắt các thông tin, cố gắng tham gia sâu hơn vào hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Đồng thời Công ty tiếp tục tích cực tìm cơ hội thoái vốn hoặc liên kết với các đối tác để đảm bảo quyền lợi của Haseco tại các doanh nghiệp này.

b. Hạn chế, tồn tại:

- Ở một số thời điểm nhất định, tính chính xác trong công tác dự báo chưa cao dẫn tới còn bỏ lỡ cơ hội mua/bán tốt nhất có thể.

- Bên cạnh những khó khăn khách quan của thị trường trong năm 2014 hoạt động đầu tư của Công ty cũng chưa thực sự chủ động và có phản ứng kịp thời với những biến động của thị trường.

- Mặc dù đã tăng cường mở rộng mối quan hệ trong lĩnh vực tài chính - chứng khoán nhưng hiệu quả trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư/thoái vốn còn hạn chế.

- Mặc dù Công ty đã thử nghiệm thực hiện phân hạn mức đầu tư để phát huy năng lực của CBNV, tận dụng cơ hội có thể có được tại các mã khác nhau nhưng hiệu quả chưa đạt kỳ vọng.

- Nhân sự bộ phận Đầu tư mặc dù có sự đam mê nghề nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp tốt nhưng cần tích lũy thêm về kinh nghiệm về khả năng phản ứng nhanh nhạy với các diễn biến của thị trường.

3 Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp

Công ty đã thu hẹp hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp kể từ cuối năm 2010, đến quý IV/2012 bắt đầu khôi phục lại một phần hoạt động tư vấn, theo đó tiếp tục xử lý các hợp đồng tư vấn cũ còn dang dở, tìm kiếm thêm khách hàng mới và duy trì hoạt động quản lý sổ cổ đông cho các doanh nghiệp

a. Những kết quả đạt được

- Năm 2014 với những nỗ lực tìm kiếm khách hàng, hoạt động Tư vấn của Công ty đạt 437,69 triệu đồng doanh thu, tăng 50,41% so với năm 2013

- Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp vẫn duy trì tư vấn 01 Công ty đăng ký công ty đại chúng và 8 Công ty thực hiện quản lý sổ cổ đông.

- Hoạt động Tư vấn tài chính trong tình hình khó khăn, tuy nhiên đã cố gắng duy trì hoạt động, củng cố nhân sự để thực hiện tiếp và triển khai các hợp đồng mới

- Xúc tiến tiếp cận các DN để ký kết thêm các hợp đồng tư vấn mới cho các DN trên địa bàn.

b. Những hạn chế

- Các hợp đồng ký được còn ít, giá trị hợp đồng thấp so với chi phí và công sức bỏ ra.

- Chưa khai thác được hết lợi thế của các DN trên địa bàn Hải Phòng.

- Công ty đã tiếp xúc và gây dựng mối quan hệ với một số đối tác, tổ chức tài chính uy tín trong và ngoài nước nhằm tìm kiếm cơ hội cho các hoạt động tư vấn chuyên sâu tuy nhiên chưa mang lại kết quả thực sự.

- Trong năm 2014, mặc dù có cơ hội tham gia hoạt động tư vấn chuyên sâu (*Mua bán sáp nhập, tái cấu trúc*) nhưng Haseco chưa tận dụng được do nguồn lực hạn chế.

4. Hoạt động quản lý nguồn vốn

a. Những kết quả đạt được

- Nhìn chung trong năm 2014, Công ty đã cân đối về nguồn vốn, đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho các đơn vị, đảm bảo tốt khả năng thanh toán.

- Về huy động, Công ty tập trung vào đẩy mạnh khai thác nguồn tiền từ các kênh khác nhau và cùng với việc mặt bằng lãi suất chung giảm nên chi phí huy động của Công ty đã giảm qua đó tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các hoạt động của Công ty.

b. Hạn chế, tồn tại:

- Công ty cần mở rộng hơn nữa mạng lưới các đối tác vay vốn tín dụng để thay thế cho những ngân hàng hết hạn mức cho vay chứng khoán.

- Công ty chưa tận dụng được tối đa mối quan hệ hỗ trợ từ những Ngân hàng có mối quan hệ lâu năm.

- Quan hệ tín dụng một số các nghiệp vụ khác như làm trung gian thu xếp vốn cho các khách hàng của hoạt động Tư vấn, Hợp tác đầu tư trái phiếu ... vẫn chưa có cơ hội thực hiện.

- Cần tiếp tục đa dạng các hình thức huy động vốn; linh hoạt trong việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ nhằm phát huy các lợi thế có được từ các cổ đông lớn, cổ đông sáng lập, các đối tác từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Cần tăng cường công tác quản trị, phân tích hoạt động nguồn vốn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và các hệ số an toàn tài chính cho Công ty.

5. Công Nghệ thông tin

- Trong năm 2014 Công ty đã nâng cấp hệ thống đáp ứng những thay đổi về giao dịch tại 2 sàn như kéo dài thời gian giao dịch, thêm các loại lệnh mới, test ETF.

- Tiếp tục nghiên cứu và phấn đấu đưa vào triển khai ứng dụng giao dịch chứng khoán qua website (*webtrading*) trong năm 2015 với nhiều tính năng mới phục vụ cho hoạt động giao dịch chăm sóc khách hàng, quản lý tài khoản.

- Thực hiện chủ trương tiết kiệm giảm chi phí, Công ty đã rà soát, gia hạn hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ đường truyền cắt giảm chi phí đường truyền nhưng không làm ảnh hưởng đến kết nối, nhiều hạng mục phần cứng chưa có nhu cầu cấp thiết được tạm dừng đầu tư.

- Nghiên cứu áp dụng các xu hướng CNTT mới vào hoạt động CNTT cũng như hoạt động kinh doanh khác của Công ty như chứng thư số, các giải pháp bảo mật mới..

- Hoạt động đào tạo nội bộ nhằm nâng cao hiểu biết và ứng dụng CNTT trong các hoạt động của Công ty được tăng cường trong cả năm.

6. Quản trị rủi ro

- Trong năm 2014, công tác kiểm soát đối với các nghiệp vụ có tính rủi ro cao được thực hiện sát sao, đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, quy định. Các sai sót đều được phát hiện và chấn chỉnh kịp thời, đúng quy định.

- Công tác kiểm tra định kỳ tại các phòng ban, chi nhánh được thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, kịp thời qua đó nắm bắt và có những kiến nghị cải thiện hoạt động của các phòng ban.

- Hoạt động soát xét các văn bản nội bộ hoặc với bên ngoài được thực hiện tốt, không có sai sót trọng yếu nào xảy ra trong suốt năm tài chính. Công ty thực hiện báo cáo và công bố thông tin đảm bảo đúng quy định, đầy đủ và kịp thời.

- Nhằm đáp ứng yêu cầu của UBCK, Công ty đã hoàn thành các thủ tục, quy trình, bố trí nhân sự phù hợp cho hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo vận hành và báo cáo đúng theo quy định

- Công ty đã tiến hành rà soát và tích cực thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ xấu như tiếp cận trực tiếp hoặc thông qua nơi làm việc, thông qua chính quyền và cơ quan công an tại nơi cư trú, xử lý bán tài sản đảm bảo, khởi kiện ra tòa án.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Trong năm 2014, các chỉ tiêu kế hoạch chính đều hoàn thành, Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của toàn thể cán bộ Công ty trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh đã đề ra, trong đó tập trung vào các công việc chính sau:

- Mạnh dạn tái cơ cấu danh mục đầu tư niêm yết và một số cổ phiếu chưa niêm yết;
- Tập trung tăng cường công tác xử lý nợ xấu; quản trị rủi ro;
- Triển khai một số sản phẩm dịch vụ mới phục vụ nhà đầu tư
- Kiện toàn một số các quy trình, quy chế nội bộ như các quy trình nghiệp vụ, cơ chế lương khoán, quy định về bảo mật thông tin, quy trình đánh giá nhân viên,...
- Tăng cường thực hiện các hoạt động đào tạo nội bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự;
- Rà soát, cắt giảm một số chi phí như chi phí hành chính, chi phí nhân sự gián tiếp.
- Các hoạt động nghiệp vụ không để xảy ra rủi ro, thất thoát vốn
- Công cuộc cấu trúc lại công ty đạt được nhiều kết quả tốt, trong đó đã giảm được nhân sự, quỹ lương, công việc được sắp xếp hợp lý, các chính sách đối với người lao động đều được thực hiện tốt.

Nhưng bên cạnh đó còn những tồn tại:

- Công ty tồn tại một số hạn chế như nợ xấu dù đã được trích lập dự phòng và tích cực thu hồi nhưng vẫn còn ở mức cao; hoạt động kinh doanh còn thụ động, thiếu tính sáng tạo, đội ngũ nhân sự còn yếu và thiếu tính ổn định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực của Ban Giám đốc. Ban giám đốc thường xuyên họp bàn, phân công giao việc, kiểm tra chéo, hỗ trợ lẫn nhau; thường xuyên báo cáo trực tiếp với Hội đồng quản trị để có hướng chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời.

Ban giám đốc đã mạnh dạn đề xuất và quyết liệt xử lý các khoản nợ xấu, danh mục đầu tư tồn đọng, tái cơ cấu bộ máy nhân sự và cắt giảm chi phí hợp lý đồng thời tích cực tìm nguồn huy động vốn cho hoạt động kinh doanh, phát triển sản phẩm dịch vụ mới và khai thác nguồn lực từ nhà đầu tư và cổ đông lớn.

Ban giám đốc đã có các biện pháp cụ thể để ổn định và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong giao dịch, có những giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy kinh doanh, quản lý để bộ máy điều hành hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch. Đặc biệt quan trọng là giám sát quản trị rủi ro.

3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT

Năm 2015, Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường giám sát, hỗ trợ các hoạt động của Ban giám đốc, ưu tiên quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ.

HĐQT đưa ra những nhiệm vụ chính với những định hướng phát triển của HASECO năm 2015 như sau:

3.1. Hoạt động Môi giới

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, chú trọng đến việc khai thác và chăm sóc các nhóm khách hàng VIP và khách hàng tổ chức;
- Nâng cao số lượng, chất lượng của đội ngũ nhân viên môi giới;
- Nâng cao hiệu suất lao động thông qua cơ chế khoán lương, thưởng gắn với kết quả kinh doanh;
- Tăng cường các ứng dụng công nghệ phục vụ nhà đầu tư. Sắp xếp lại đội ngũ và xây dựng phương án để nâng cao mức doanh thu môi giới, tăng 12% so với năm 2014

3.2. Dịch vụ Tài chính

- Đa dạng hóa số lượng và hình thức cung cấp dịch vụ. Cải tiến các sản phẩm hiện tại theo hướng linh hoạt, thuận tiện với khách hàng nhưng vẫn đảm bảo an toàn cho Công ty. Chú trọng phát triển công nghệ nhằm gia tăng tiện ích, tăng cường khả năng kiểm soát rủi ro, nâng cao kỹ năng phục vụ khách hàng.
- Kiểm soát chặt rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

3.3. Hoạt động Đầu tư

- Ưu tiên nguồn vốn hợp lý để tận dụng các cơ hội có được về đầu tư chứng khoán niêm yết;
- Tiếp tục tái cơ cấu danh mục đầu tư, tìm kiếm và thực hiện hoạt động mua bán sáp nhập (M&A);
- Thực hiện các kênh đầu tư khác mà pháp luật và Điều lệ Công ty cho phép.

3.4. Hoạt động tư vấn

- Triển khai các dịch vụ tư vấn truyền thống, đồng thời chú trọng khai thác các nghiệp vụ tư vấn về tái cấu trúc doanh nghiệp; tư vấn và làm trung gian thu xếp vốn và nâng cao chất lượng tư vấn.

3.5. Công tác tổ chức và các hoạt động khác

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch tái cấu trúc công ty.
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp, tăng tỷ lệ lao động trực tiếp, tăng cường đào tạo nội bộ nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng nhân sự kết hợp với việc bổ sung nhân sự có chất lượng cao vào đội ngũ.
- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy trình, quy chế, rà soát và kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực của Công ty.
- Tăng cường thực hiện các biện pháp phù hợp để xử lý, thu hồi nợ xấu.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 04 thành viên hoạt động độc lập, có 1 thành viên tham gia điều hành, gồm:

- Ông Vũ Dương Hiền - Chủ tịch HĐQT – Thành viên chuyên trách
- Bà Lê Thị Thu Hương - Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Đoàn Đức Luyện - Ủy viên HĐQT
- Ông Vũ Xuân Thủy - Ủy viên HĐQT
- Ông Phạm Minh Đức - Ủy viên HĐQT

Thông tin chi tiết:

* Ông Vũ Dương Hiền - Chủ tịch HĐQT (thông tin như trang 6)

* Bà Lê Thị Thu Hương - Phó Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Lê Thị Thu Hương; Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 26/07/1964
- Số CMND: 030652288; Cấp ngày 08/08/2007; Nơi cấp: Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng; Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 159 Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: 159 Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học Ngân Hàng
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1989-1997	Sở Tài chính Hải Phòng	Cán bộ Phòng Ngân sách
1997-2000	Sở Tài chính Hải Phòng	Phó phòng Ngân sách
2000-2004	Sở Tài chính Hải Phòng	Trưởng phòng ngân sách
2004- nay	Sở Tài chính Hải Phòng	Phó Giám đốc

- Chức vụ tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám đốc Sở tài chính Hải Phòng
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 721.000 CP
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện vốn: 721.000 CP

- Tỷ lệ %/vốn ĐL: 1,8%

*** Ông Đoàn Đức Luyện - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Đoàn Đức Luyện; Giới tính: Nam;

- Ngày, tháng, năm sinh: 20/11/1948

- Số chứng minh thư nhân dân: 030638620; Cấp ngày 6/4/2005 tại Hải Phòng

- Nơi sinh: Tân Phong- Kiến Thụy- Hải Phòng

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 44C Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng

- Chỗ ở hiện tại: Số 44C Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng

- Trình độ văn hoá: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ khoa học

- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1965-1968	Trường An Dũng, Kiến Thụy, Hải Phòng	Giáo viên, Bí thư Đoàn trường
1968-1971	Bộ đội tại chiến trường B1, Trung đội trưởng, Phó BT đoàn TN	
1971-1974	Cán bộ kiểm soát Hải quan Hà Nội, Hải Phòng	
1974-1981	Sinh viên Đại học Ngoại Thương, CV kế hoạch giá công ty Cung ứng tàu biển Hải Phòng	
1981-1984	Liên hiệp các công ty XNK Hải Phòng	Trưởng phòng kế hoạch giá
1984-1995	Công ty kinh doanh DV Ngoại thương Hải Phòng	Giám đốc kiêm BT Đảng Ủy
1996- nay	Công ty CP KCN Đình Vũ Hải Phòng Công ty CP Công trình GT Hải Phòng	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ tại Công ty: Ủy viên HĐQT

- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty CP KCN Đình Vũ Hải Phòng, Công ty CP Công trình GT Hải Phòng

- Hành vi vi phạm pháp luật: không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao Hội đồng quản trị

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

- Số cổ phần nắm giữ: 510.348 CP

- Sở hữu cá nhân: 510.348 cổ phần

- Tỷ lệ %/vốn ĐL: 1.27 %

*** Ông Vũ Xuân Thủy - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Vũ Xuân Thủy ; Giới tính: Nam;
- Ngày, tháng, năm sinh: 15/12/1966
- Số CMTND: 030977072; cấp ngày 29/11/2000 tại Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Minh Tân, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11/33 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 11/33 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- **Quá trình làm việc:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1986-1989	Trường Đại học Hàng hải Hải Phòng	
1990-nay	Tập đoàn Hapaco	Phó chủ tịch HĐQT

- Chức vụ tại Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hapaco.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với công ty: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 CP
- Sở hữu: 0 cổ phần
- Đại diện vốn: Không
- Tỷ lệ %/vốn ĐL: Không

*** Ông Phạm Minh Đức- Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Phạm Minh Đức; Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 16/05/1983
- Số CMND: 031158438 cấp ngày 11/08/2010 tại Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12A/5 Phù Đổng, Đình Tiên Hoàng, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 12A/5 Phù Đổng, Đình Tiên Hoàng, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

- Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2007-2011	Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng	Phó phòng Đầu tư
2011- 2012	Công ty CP Đầu tư Hafinco	Giám đốc
2012 - nay	Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Trưởng phòng Đầu tư

- Chức vụ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác: Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao Hội đồng quản trị

- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

- Số cổ phần nắm giữ : 50.104 cổ phần

- Sở hữu cá nhân: 50.104 cổ phần

- Đại diện vốn : 0 cổ phần

- Tỷ lệ cổ phần đại diện: 0.13%

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2014 Hội đồng quản trị luôn đảm bảo các kỳ họp thường kỳ và bất thường luôn có mặt đủ thành viên (*hoặc ủy quyền*), do chủ tịch HĐQT chủ trì, các cuộc họp đều có mời Trưởng ban kiểm soát. Nội dung các kỳ họp đều có sự trao đổi bản bạc, báo cáo kết quả hoạt động điều hành các thành viên đã đóng góp ý kiến, giải pháp để Ban giám đốc thực hiện. Nghị quyết HĐQT được thông báo đến tất cả cán bộ chủ chốt và phân tích rõ nguyên nhân và có hướng xử lý các tồn tại.

- Thông qua các chủ trương đề Ban giám đốc đưa ra biện pháp cụ thể để ổn định và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong giao dịch, có những giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy kinh doanh, quản lý để bộ máy điều hành hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch. Đặc biệt quan trọng là giám sát quản trị rủi ro.

- Các thành viên HĐQT đều có ý thức trách nhiệm cao, phát huy khả năng cộng sự để Công ty có được kết quả kinh doanh tốt trong năm 2014, hỗ trợ tích cực để Ban giám đốc làm tốt công tác điều hành kinh doanh.

- HĐQT đã phê chuẩn những đề xuất của Ban giám đốc về các chính sách, các dịch vụ và các công cụ tiện ích để thu hút khách hàng, hỗ trợ khách hàng thuận lợi hơn trong đầu tư. Mặt khác điều chỉnh và ban hành cơ chế lương mới nhằm phù hợp hơn trong giai đoạn hiện nay, bên cạnh cơ chế lương khoán cho nhân viên môi giới vẫn được áp dụng nhằm tạo động lực trong việc mở rộng thị phần và phục vụ khách hàng giao dịch.

- HĐQT đã đôn đốc Ban giám đốc thực hiện việc tiết kiệm chi phí, sắp xếp lại nhân sự, thu hồi công nợ, giảm diện tích mặt bằng Chi nhánh Hà Nội nhằm giảm bớt chi phí thuê trụ sở trong năm 2014

- Bên cạnh đó các hoạt động nghiệp vụ không để xảy ra rủi ro, thất thoát vốn

Nhưng bên cạnh đó còn những tồn tại

- Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn nên chưa đạt được kỳ vọng
- Năm 2014 có lãi tuy nhiên do còn lỗ lũy kế nên chưa thực hiện được việc chia cổ tức cho cổ đông.

2. Ban kiểm soát**2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:** Gồm 03 thành viên:

- Bà Lê Thị Vê - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Luyện - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang – Thành viên

*** Bà Lê Thị Vê - Trưởng ban kiểm soát:**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 13/10/1957
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: TT Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng, Hải Phòng
- Địa chỉ: Số 36/26 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng
- Chức vụ hiện tại: Không
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- **Quá trình làm việc:**
 - + 09/1977-09/1980: Cán bộ cải tiến quản lý- Phân hiệu II, Bộ tài chính, TP Hồ Chí Minh
 - + 10/1980-04/1984: Kế toán cửa hàng Bách hóa tổng hợp chợ sắt- Công ty công nghệ phẩm Hải Phòng
 - + 5/1984-6/1994: Tổ trưởng kế toán, cửa hàng KD và DV số 2 - Công ty TM và DV XNK Hải Phòng
 - + 07/1994-03/1996: Kế toán tổng hợp- Công ty xỏ số kiến thiết Hải Phòng
 - + 4/1996-01/2006: Trưởng phòng kế toán tài vụ, công ty xỏ số kiến thiết Hải Phòng
 - + 02/2006-11/2007: Kế toán trưởng Công ty xỏ số kiến thiết Hải Phòng
 - + 12/2007-10/2008: Phó Giám đốc công ty xỏ số kiến thiết Hải Phòng
 - + Từ 11/2008- 2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xỏ số và đầu tư tài chính Hải Phòng
 - + Từ 2013 – Nay: Nghỉ hưu

- Số cổ phần nắm giữ : 85.410 CP

*** Bà Nguyễn Thị Luyện – Thành viên Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/6/1953.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Đông Lĩnh, Đông Hưng, Thái Bình
- Địa chỉ: Số 9, ngõ Lâm Sản, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Chức vụ hiện tại: Không

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình làm việc:

- + 1979-1989: Nhân viên kế toán Công ty Xăng dầu khu vực III
- + 1989-1993: Phó phòng kế toán Công ty Xăng dầu khu vực III
- + 1993-1996: Trưởng phòng kế toán Công ty Xăng dầu khu vực III
- + 1996-2009: Kế toán trưởng Công ty Xăng dầu khu vực III
- + Từ 2009-nay: nghỉ hưu

- Số cổ phần nắm giữ: 28.800 CP

- Sở hữu cá nhân: 28.800 cổ phần

- Đại diện vốn: 0 cổ phần

*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang**

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 14/8/1979

- Quốc tịch: Việt Nam

- Quê quán: Ý Yên – Nam Hà

- Địa chỉ: 2B/19/90/191 đường Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

- Chức vụ hiện tại : Luật sư Tập đoàn Hapaco

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật

- Quá trình làm việc:

- + 2001-2006: Trưởng nhóm - Công ty AC Nielsen Việt Nam
- + 2006-2008: Trợ lý Giám đốc kinh doanh - Công ty Cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Phát Đạt- Tp.HCM
- + 2008-2009: Sales, Trợ lý Giám đốc kinh doanh - Công ty bất động sản SAPro
- + 4/2010-2/2012: Nhân viên pháp chế - Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng
- + 3/2012 – 5/2014: Luật sư Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng
- + 5/2014 - Nay: Luật sư Tập đoàn Hapaco
- Số cổ phần nắm giữ: 200 CP
- Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần
- Đại diện vốn : 0 cổ phần

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2014, Ban kiểm soát tổ chức họp 3 lần giữa 2 kỳ Đại hội cổ đông thường niên

- Nhiệm vụ cụ thể các thành viên:

+ Trưởng ban kiểm soát: Phụ trách chung, xây dựng chương trình, kế hoạch năm và giám sát triển khai. Xem xét kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban kiểm soát. Các thành viên trong Ban thực hiện nhiệm vụ và tham gia các công tác khác khi được Trưởng ban phân công.

+ Thực hiện đúng quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, kèm theo quy chế tổ chức và hoạt động của BKS đã được sửa đổi, bổ sung.

+ Thông qua và Thống nhất chương trình kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2014.

+ Tham gia ý kiến với HĐQT về công tác quản lý tài chính cũng như các công tác khác trong Công ty.

- Năm 2014, sau các đợt kiểm tra, Ban kiểm soát đã báo cáo kết quả kiểm tra trình HĐQT Công ty. Qua kết quả kiểm tra về cơ bản Công ty đã chấp hành đúng chế độ chứng từ theo quy định về chế độ kế toán và tuân thủ quy trình nghiệp vụ và các quy định, quy chế của Công ty.

- Công ty tiếp tục cắt giảm chi tiêu, điều chỉnh nhân sự và điều hành sát sao các bộ phận, các Chi nhánh để phân đầu thực hiện hoàn thành mức chỉ tiêu lợi nhuận mà kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra

- Các hoạt động của Công ty đều phù hợp với giấy phép đăng ký kinh doanh, Điều lệ Công ty. Công ty đã thực hiện các văn bản, quyết định về tiết giảm chi phí, giảm nhân lực, đảm bảo kinh doanh đạt hiệu quả và ngày càng phát triển. HĐQT, Ban giám đốc Công ty tiếp tục các biện pháp tích cực, kiên quyết chỉ đạo Hội đồng xử lý nợ cùng cơ quan pháp luật để xử lý thu hồi.

Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2014 công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện đúng theo chương trình kế hoạch đã xây dựng và ngày càng được tăng cường, đặc biệt là được sự quan tâm và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện được đúng quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ của mình cụ thể qua kết quả dưới đây:

- Hàng tháng được tham dự họp HĐQT và tham gia ý kiến vào các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và những quy định, quy chế quản lý điều hành của Công ty.

- Tiếp nhận đầy đủ, kịp thời các thông tin kinh tế như: Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, các nghị quyết, quy định, quy chế quản lý, quy chế tiền lương, các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng cán bộ phát hành từ Hội đồng quản trị và Lãnh đạo Công ty.

- Chức năng kiểm tra:

+ Đã tiếp nhận, kiểm tra các thông tin từ các cổ đông để phản ánh, kiến nghị với Hội đồng quản trị xử lý kịp thời.

+ Ngoài việc tiếp nhận kiểm tra các hoạt động kinh doanh từ công ty hàng tháng, quý, năm, Ban kiểm soát còn tổ chức thực hiện kiểm tra 03 đợt theo chương trình kế hoạch công tác đã được xây dựng.

- Chức năng giám sát:

- Ban kiểm soát đã giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty.

- Trong năm 2014, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

3. Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, và Ban kiểm soát.

a. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm:

356
 TP
 4A
 CHI
 HỘI
 CỎ

* Ông Vũ Dương Hiền - Chủ tịch HĐQT mua thêm cổ phiếu HPC.

- Ngày bắt đầu giao dịch: 13/02/2014; Ngày kết thúc: 11/03/2014.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 2.056.848 CP (tỷ lệ 5,18%)
- Số lượng cổ phiếu đã mua: 2.846.812 CP
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 4.903.660 CP (tỷ lệ 12,35%)

* Công ty TNHH MTV Xổ số và ĐT Tài chính Hải Phòng tổ chức có liên quan của Bà Lê Thị Thu Hương – Phó chủ tịch HĐQT bán cổ phiếu HPC, cụ thể:

Đợt 1: Ngày bắt đầu giao dịch: 17/03/2014; Ngày kết thúc: 17/03/2014.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 5.912.400 CP (tỷ lệ 14,9%)
- Số lượng cổ phiếu đã bán: 2.405.000 CP
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 3.507.400 CP (tỷ lệ 8,84%)

Đợt 2: Ngày bắt đầu giao dịch: 20/03/2014; Ngày kết thúc: 31/03/2014

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 3.507.400 CP (tỷ lệ 8,84%)
- Số lượng cổ phiếu đã bán: 2.000.000 CP
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 1.507.400 CP (tỷ lệ 3,8%)

Đợt 3: Ngày bắt đầu giao dịch: 20/03/2014; Ngày kết thúc: 18/04/2014.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 1.507.400 CP (tỷ lệ 3,8%)
- Số lượng cổ phiếu đã bán: 527.400 CP
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 980.000 CP (tỷ lệ 2,47%)

Đợt 4: Ngày bắt đầu giao dịch: 10/07/2014; Ngày kết thúc: 06/08/2014.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 980.000 CP (tỷ lệ 2,47%)
- Số lượng cổ phiếu đã bán: 259.000 CP
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 721.000 CP (tỷ lệ 1,82%)

b. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán (trích nguyên văn)

Số: 148/2015/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng được lập ngày 20 tháng 01 năm 2015, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt

động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng (đã ký)

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán Số: 0063-2013-002-1

Lê Đức Minh (đã ký)

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán Số: 1628-2013-002-1

Hà Nội, ngày 6 tháng 03 năm 2015

2. Bảng cân đối kế toán

BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		351.583.459.526	318.320.225.983
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	181.346.323.828	113.423.628.083
111	1. Tiền		146.346.323.828	87.423.628.083
112	2. Các khoản tương đương tiền		35.000.000.000	26.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	90.768.517.057	67.559.116.433
121	1. Đầu tư ngắn hạn		97.885.506.706	75.435.887.984
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(7.116.989.649)	(7.876.771.551)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	78.315.171.244	135.344.419.467
131	1. Phải thu của khách hàng		31.740.513.639	31.564.446.223
132	2. Trả trước cho người bán		4.129.963.300	6.864.963.300
138	5. Các khoản phải thu khác		91.968.691.160	147.150.902.418
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(49.523.996.855)	(50.235.892.474)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.153.447.397	1.993.062.000
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		234.667.644	346.246.447
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		133.723.107	133.723.107
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	785.056.646	1.513.092.446
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		29.884.085.615	41.448.127.503
220	II. Tài sản cố định		8.214.962.493	20.820.601.258
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	3.958.041.141	5.311.064.334
222	- Nguyên giá		13.878.923.682	13.814.463.682
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(9.920.882.541)	(8.503.399.348)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	4.256.921.352	5.681.658.324
228	- Nguyên giá		12.342.191.080	12.342.191.080
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8.085.269.728)	(6.660.532.756)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	9.827.878.600
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	14.982.757.600	14.407.357.600
253	3. Đầu tư chứng khoán dài hạn		27.949.406.970	28.850.406.970
258	4. Đầu tư dài hạn khác		16.021.400.000	16.021.400.000
259	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(28.988.049.370)	(30.464.449.370)
260	V. Tài sản dài hạn khác		6.686.365.522	6.220.168.645
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	264.857.117	443.314.226
263	3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	12	6.421.508.405	5.776.854.419
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		381.467.545.141	359.768.353.486

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		76.720.242.551	73.022.468.998
310	I. Nợ ngắn hạn		76.720.242.551	72.853.213.486
312	2. Phải trả người bán		71.344.500	126.344.500
313	3. Người mua trả tiền trước		204.450.000	125.700.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	1.256.076.406	867.126.478
315	5. Phải trả người lao động		1.081.833.095	1.110.173.639
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		215.002.063	251.716.879
320	9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	14	73.084.242.976	69.798.779.644
321	10. Phải trả hộ cô tức, gốc và lãi trái phiếu		806.182.015	572.260.850
323	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.111.496	1.111.496
330	II. Nợ dài hạn		-	169.255.512
359	10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư		-	169.255.512
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		304.747.302.590	286.745.884.488
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	304.747.302.590	286.745.884.488
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		401.306.200.000	401.306.200.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		71.723.672.400	71.723.672.400
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		4.352.332.126	4.352.332.126
414	4. Cổ phiếu quỹ		(14.704.390.400)	(14.704.390.400)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		35.850.562.479	35.850.562.479
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		4.352.332.126	4.352.332.126
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(198.133.406.141)	(216.134.824.243)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		381.467.545.141	359.768.353.486

CÁC CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	31/12/2014	01/01/2014
006	6. Chứng khoán lưu ký	1.206.692.450.000	1.118.361.150.000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch	1.068.763.260.000	961.729.050.000
008	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	22.407.050.000	9.897.960.000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	1.045.154.970.000	950.754.780.000
010	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	1.201.240.000	1.076.310.000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	116.343.730.000	119.506.600.000
014	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	116.343.730.000	119.506.600.000
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	21.326.600.000	30.547.580.000
028	- Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	700.000.000	-
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	20.626.600.000	30.547.580.000
037	6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	258.860.000	6.577.920.000
038	- Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	60.000	46.980.000
039	- Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	258.800.000	6.530.940.000
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	35.596.550.000	14.486.530.000
051	7.1. Chứng khoán giao dịch	35.596.550.000	14.486.530.000
052	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	5.740.000	5.040.000
053	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	35.557.880.000	14.356.560.000
054	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	32.930.000	124.930.000
083	9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	27.374.690.000	28.275.690.000



3. Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
01	1. Doanh thu <i>Trong đó:</i>	16	42.815.745.062	39.749.305.455
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		17.826.133.124	10.647.435.143
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		4.357.203.968	11.616.775.557
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		437.696.970	291.045.455
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		521.119.413	453.683.635
01.9	Doanh thu khác		19.673.591.587	16.740.365.665
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16	-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	16	42.815.745.062	39.749.305.455
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	17	12.871.634.805	14.994.771.607
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		29.944.110.257	24.754.533.848
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	8.617.053.919	9.478.149.801
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		21.327.056.338	15.276.384.047
31	8. Thu nhập khác	19	6.502.240.364	1.363.636
32	9. Chi phí khác	20	9.827.878.600	-
40	10. Lợi nhuận khác		(3.325.638.236)	1.363.636
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		18.001.418.102	15.277.747.683
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21	-	-
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>18.001.418.102</u>	<u>15.277.747.683</u>
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	454	385

4. Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHI TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		18.001.418.102	15.277.747.683
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		2.842.220.165	2.890.389.187
03	- Các khoản dự phòng		(2.948.077.521)	1.446.012.189
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(17.724.407.691)	(18.154.415.673)
06	- Chi phí lãi vay		693.865.281	68.716.666
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		865.018.336	1.528.450.052
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		57.280.495.101	(53.460.504.351)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		(20.698.618.722)	15.117.649.830
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		3.697.773.553	12.376.053.237
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		290.035.912	567.363.253
13	- Tiền lãi vay đã trả		(693.865.281)	(68.716.666)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	5.000.000
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		40.740.838.899	(23.934.704.645)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(64.460.000)	(43.356.500)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		6.502.240.364	1.363.636
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(40.450.000.000)	(59.600.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		39.600.000.000	30.000.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		21.594.076.482	15.304.807.707
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		27.181.856.846	(14.337.185.157)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		266.300.000.000	16.000.000.000
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(266.300.000.000)	(16.000.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		67.922.695.745	(38.271.889.802)

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

Năm 2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHI TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		113.423.628.083	151.695.517.885
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	181.346.323.828	113.423.628.083

Hải Phòng, ngày 25 tháng 03 năm 2015

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG



(Handwritten signature)

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Dương Hiến